

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI  
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**(DÀNH CHO HỌC PHẦN CÓ GIẢNG DẠY THEO ĐỒ ÁN)**  
TM03101 – QUY HOẠCH ĐÔ THỊ (URBAN PLANNING)

**I. Thông tin về học phần**

- Học kì: 5
- Tín chỉ: **2 (Lý thuyết 1,5 – Thực hành 0,5 – Tự học 6)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 22 tiết
  - + Thực hành: 8 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Quy hoạch đất đai
  - Khoa: Tài nguyên & Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh  Tiếng Việt
- 

**II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần**

*\* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:*

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
<b>Kiến thức chung</b>	
<b>CĐR1. Áp dụng</b> kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế, môi trường, chính trị, xã hội và nhân văn trong lĩnh vực quản lý đất đai	Chỉ báo 1.3. Áp dụng kiến thức môi trường trong lĩnh vực quản lý đất đai
<b>Kiến thức chuyên môn</b>	
<b>CĐR2. Phân tích</b> công tác quản lý và sử dụng đất để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội	Chỉ báo 2.2. Phân tích công tác sử dụng đất

<b>Chuẩn đầu ra của CTĐT</b> Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	<b>Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</b>
<b>CĐR3. Xác định</b> giải pháp quản lý, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên đất đai	Chỉ báo 3.2. Xác định giải pháp sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên đất đai
<b>Kỹ năng chung</b>	
<b>CĐR4. Vận dụng</b> tư duy phản biện và sáng tạo vào giải quyết các vấn đề về nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trong ngành Quản lý đất đai một cách có hiệu quả	Chỉ báo 4.1. Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo vào giải quyết các vấn đề về nghiên cứu trong ngành Quản lý đất đai
<b>Kỹ năng chuyên môn</b>	
<b>CĐR7. Sử dụng</b> các nghiệp vụ, công nghệ tiên tiến để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý đất đai.	Chỉ báo 7.2. Sử dụng thành thạo kỹ năng điều tra, thu thập, xử lý thông tin phục vụ việc giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản lý đất đai
<b>CĐR8. Làm việc</b> độc lập, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý đất đai	Chỉ báo 8.3. Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc ngành Quản lý đất đai.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
<b>CĐR9. Định hướng</b> tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời.	9.2. Thể hiện ý thức học tập suốt đời.

**\* Mục tiêu:**

- **Kiến thức:** Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về điểm dân cư đô thị, lịch sử hình thành phát triển, phân loại, những yêu cầu về quy hoạch chung, quy hoạch các khu chức năng và quy hoạch chi tiết đô thị. Áp dụng kiến thức kinh tế, môi trường, chính trị, xã hội và nhân văn trong lĩnh vực quy hoạch và quản lý đất đai.

- **Kỹ năng:** Giúp cho sinh viên hiểu được nguyên lý và phương pháp lập quy hoạch đô thị, nhằm nâng cao kiến thức về quy hoạch sử dụng các nguồn tài nguyên phát triển kinh tế, xã hội, đáp ứng mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Giúp sinh viên thể hiện tinh thần trách nhiệm trách nhiệm với môi trường và xã hội, với sự phát triển, chủ động, hợp tác trong công việc nhằm phát huy trí tuệ tập thể, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời.

**\* Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

*I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
		1.3	2.2	3.2	4.1	7.2	8.3	9.2
TM03101	Quy hoạch đô thị	R	M	M	R	R	P	P

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng những kiến thức về cư dân trong phát triển kinh tế xã hội, đô thị và sự phát triển đô thị	CB1.3
K2	Phân tích quy hoạch định hướng phát triển không gian, quy hoạch cải tạo và quy hoạch các khu chức năng trong đô thị	CB2.2
K3	Xác định các yếu tố ảnh hưởng, nội dung và trình tự các bước của quy hoạch chi tiết đô thị	CB3.2
Kỹ năng		
K4	Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo, phương pháp nghiên cứu và trình tự lập quy hoạch chi tiết khu trung tâm	CB4.1
K5	Sử dụng thành thạo các nghiệp vụ, công nghệ tiên tiến để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc quy hoạch đô thị và ngành quản lý đất đai.	CB7.2
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K6	Làm việc độc lập, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý đất đai.	CB8.3
K7	Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời.	CB9.2

### III. Nội dung tóm tắt của học phần

**TM03101 – Quy hoạch đô thị (Urban planning). (2TC: 1,5 – 0,5 – 6).**

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần này gồm: Cơ cấu cư dân trong phạm vi vùng lãnh thổ; Đô thị và quá trình phát triển đô thị; Quy hoạch chung cải tạo và xây dựng đô thị; Quy hoạch xây dựng các khu chức năng trong đô thị; Thiết kế quy hoạch chi tiết đô thị. Thực hành quy hoạch chi tiết khu trung tâm.

### IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

#### 1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng trên lớp
- Dạy học dựa trên vấn đề
- Giảng dạy thông qua hướng dẫn thực hành
- Giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông E-learning
- Giảng dạy trực tuyến.

#### 2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng trên lớp
- Đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp
- Làm việc trong phòng thực hành
- Học tập trực tuyến.

## V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 75% số tiết học lý thuyết theo quy định.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải chuẩn bị giáo trình môn học, đọc giáo trình, tài liệu tham khảo do giảng viên yêu cầu trước mỗi buổi học.
- Kiểm tra giữa kỳ: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải làm bài kiểm tra giữa kỳ môn học do giáo viên giảng dạy quy định.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự thực hành và nộp bài thực hành do giáo viên giảng dạy quy định.
- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên phải tham gia và làm bài thi cuối kỳ theo lịch của Học viện.

## VI. Đánh giá và cho điểm

### 1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

### 3. Phương pháp đánh giá

**Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số**

Hoạt động đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
<b>Đánh giá quá trình</b>		<b>40</b>	
Rubric 1 - Đánh giá chuyên cần	K4	10	Theo lịch Học viện
Rubric 2 - Đánh giá kiểm tra giữa kỳ	K1, K2, K3	10	Giữa phần học lý thuyết
Rubric 3 - Đánh giá thực hành	K5, K6, K7	20	Theo lịch Học viện
<b>Đánh giá cuối kỳ</b>		<b>60</b>	
Rubric 4 - Đánh giá cuối kì	K1, K2, K3	60	Theo lịch Học viện

**Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần**

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1: Trình bày những khái niệm về cơ cấu cư dân và sự phát triển của cơ cấu cư dân
K1	Chỉ báo 2: Trình bày những khái niệm về đô thị, đô thị hóa và sự phát triển đô thị
K1	Chỉ báo 3: Áp dụng những nguyên tắc quản lý đô thị
K1	Chỉ báo 4: Áp dụng những xu thế và quan điểm phát triển đô thị hiện đại
K2	Chỉ báo 5: Phân tích quy hoạch định hướng phát triển không gian đô thị
K2	Chỉ báo 6: Phân tích quy hoạch cải tạo đô thị
K2	Chỉ báo 7: Phân tích quy hoạch các khu chức năng trong đô thị
K3	Chỉ báo 8: Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến quy hoạch chi tiết đô thị
K3	Chỉ báo 9: Xác định nội dung, trình tự các bước của quy hoạch chi tiết đô thị.

### Rubric 1: Chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5-10 điểm)	Khá (6,5-8,4 điểm)	Trung bình (4,0-6,4 điểm)	Kém (0-3,9 điểm)
Mức độ tham dự	50	Tương tác nhiều	Tương tác vừa	Ít tương tác	Không tương tác
Thái độ tham dự lớp	50	Có kết quả giữa kỳ trên 7 điểm	Có kết quả giữa kỳ từ 5,5-7 điểm	Có kết quả giữa kỳ từ 4-5,5 điểm	Có kết quả giữa kỳ dưới 4 điểm

### Rubric 3: Thực hành – Đồ án môn học

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5-10 điểm)	Khá (6,5-8,4 điểm)	Trung bình (4,0-6,4 điểm)	Kém (0-3,9 điểm)
Hình thức	20	Hình thức rõ ràng (a), trình bày sạch đẹp (b), đầy đủ thông tin (c)	Đạt 2/3 nội dung (a), (b), (c)	Đạt 1/3 nội dung (a), (b), (c)	Không đạt cả 3 nội dung (a), (b), (c)
Cấu trúc	20	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung	60	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu bài thực hành	Đáp ứng tương đối đầy đủ các yêu cầu bài thực hành	Đáp ứng các yêu cầu bài thực hành	Không đáp ứng các yêu cầu bài thực hành

#### 4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- *Tham gia bài kiểm tra giữa kỳ:* Sinh viên phải dự và làm bài kiểm tra giữa kỳ mới được dự thi hết học phần.

- *Thực hành:* Tất cả các sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành, vắng 1 buổi không được tham gia thi hết học phần.

- *Yêu cầu về đạo đức:* Tôn trọng, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô, đồng nghiệp.

#### VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

##### \* Sách giáo trình/Bài giảng:

Vũ Thị Bình, Nguyễn Quang Học, Quyền Thị Lan Phương. (2008). *Quy hoạch đô thị và điểm dân cư nông thôn*. Nhà xuất bản Nông nghiệp.

Bài giảng *Quy hoạch đô thị* (2023). Quyền Thị Lan Phương.

##### \* Tài liệu tham khảo khác:

+ Ủy ban thường vụ quốc hội. Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13. Phân loại đô thị

+ Nguyễn Thế Bá. (2013). *Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị*. NXB Xây dựng, Hà Nội, 2004.

+ VIAP và Đoàn chuyên gia JICA, *Kiến thức về Quy hoạch đô thị: Cẩm nang quy hoạch đô thị*.

+ Phạm Hùng Cường, Lâm Quang Cường, Đặng Thái Hoàng, Phạm Thuý Loan, Đàm Thu Trang. (2014). *Quy hoạch xây dựng đơn vị ở*. NXB Xây dựng, Hà Nội.

+ Đoàn Công Quỳ và cộng sự. (2006). *Quy hoạch sử dụng đất*. NXB Nông nghiệp. Hà Nội.

+ Nguyễn Thị Vòng và cộng sự (2008). *Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội*. Nhà xuất bản Nông nghiệp 2008

+ Tiêu chuẩn Việt Nam - Các Tiêu chuẩn Việt Nam về Quy hoạch xây dựng. Nhà xuất bản Xây dựng, Hà Nội 2009.

+ Xây dựng chuẩn đối sánh trong đánh giá thực hiện quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng nông thôn mới huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Đề tài cấp học viện 2019. Quyền Thị Lan Phương, Nguyễn Tuấn Anh, Đặng Thị Mai.

### VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1-2	<b>Chương 1: CƠ CẤU CƯ DÂN TRONG PHẠM VI VÙNG LÃNH THỔ</b>	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b> 1. CƯ DÂN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI 1.1. Khái niệm cơ cấu cư dân 1.2. Cư dân trong phát triển kinh tế xã hội 2. MỤC TIÊU VÀ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN CƠ CẤU CƯ DÂN 2.1. Mục tiêu 2.2. Xu hướng phát triển cơ cấu cư dân 3. PHÂN BỐ HỆ THỐNG ĐIỂM DÂN CƯ TRONG VÙNG LÃNH THỔ 3.1. Phân loại hệ thống điểm dân cư 3.2. Nguyên lý quy hoạch và tạo lập cơ cấu cư dân 3.3. Môi trường thiên nhiên và cảnh quan trong cơ cấu cư dân của vùng	K1, K2, K3
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết)</b> 1.5. Ôn lại kiến thức chương 1 1.6. Nghiên cứu tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung của chương 1	K4, K5, K6, K7
3-4	<b>Chương 2: ĐÔ THỊ VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ</b>	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</b> 1. NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ ĐÔ THỊ VÀ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ 1.1. Điểm dân cư đô thị 1.2. Phân loại đô thị 1.3. Quản lý đô thị 1.4. Mục tiêu cơ bản của công tác quy hoạch xây dựng đô thị 1.5. Nội dung chính của đồ án quy hoạch xây dựng đô thị 2. ĐÔ THỊ HOÁ VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ 2.1. Đô thị hóa 2.2. Lược khảo quá trình phát triển đô thị trên thế giới 2.3. Khái quát quá trình phát triển đô thị Việt Nam.	K1, K2, K3

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	<p>3. NHỮNG XU THẾ VÀ QUAN ĐIỂM QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ</p> <p>3.1. Một số lý luận quy hoạch đô thị hiện đại</p> <p>3.2. Một số định hướng lớn phát triển hệ thống đô thị Việt Nam</p> <p>3.3. Phương hướng, mục tiêu phát triển đô thị Việt nam đến năm 2010 và 2020</p>	
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20 tiết)</b></p> <p>2.7. Ôn lại kiến thức chương 2</p> <p>2.8. Nghiên cứu tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung của chương 2</p>	K4, K5, K6, K7
5-7	<p><b>Chương 3: QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ</b></p> <p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (11 tiết)</b></p> <p>1. QUY HOẠCH CHUNG CẢI TẠO VÀ XÂY DỰNG ĐÔ THỊ</p> <p>1.1. Mục tiêu, nhiệm vụ của quy hoạch chung xây dựng đô thị</p> <p>1.2. Xây dựng các tiền đề phát triển đô thị</p> <p>1.3. Định hướng phát triển không gian đô thị</p> <p>1.4. Quy hoạch cải tạo đô thị</p> <p>2. QUY HOẠCH XÂY DỰNG CÁC KHU CHỨC NĂNG TRONG ĐÔ THỊ</p> <p>2.1. Quy hoạch xây dựng khu công nghiệp</p> <p>2.2. Quy hoạch xây dựng khu kho tàng</p> <p>2.3. Quy hoạch đất dân dụng đô thị</p> <p>2.4. Quy hoạch khu trung tâm đô thị và hệ thống dịch vụ công cộng đô thị</p> <p>2.5. Quy hoạch hệ thống giao thông đô thị</p> <p>2.6. Quy hoạch khu cây xanh đô thị</p> <p>3. THIẾT KẾ QUY HOẠCH CHI TIẾT ĐÔ THỊ</p> <p>3.1. Khái niệm quy hoạch chi tiết, các yếu tố ảnh hưởng quy hoạch khu đất</p> <p>3.2. Các bộ phận của khu đất quy hoạch</p> <p>3.3. Phân tích đánh giá về khu đất và xác định nhiệm vụ quy hoạch</p> <p>3.4. Bố cục quy hoạch kiến trúc</p> <p>3.5. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của quy hoạch chi tiết</p> <p>3.6. Các bản thiết kế trong hồ sơ quy hoạch chi tiết</p>	K1, K2, K3
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (30 tiết)</b></p> <p>3.7. Ôn lại kiến thức chương 3</p> <p>3.8. Nghiên cứu tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung của chương 3</p>	K4, K5, K6, K7

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
8-10	<b>Phần thực hành : Thiết kế quy hoạch chi tiết khu trung tâm cấp xã (8 tiết)</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận nhiệm vụ thiết kế</li> <li>- Nghiên cứu các khái niệm và thuật ngữ chuyên môn</li> <li>- Lựa chọn khu vực nghiên cứu thiết kế, phân tích vị trí</li> <li>- Thiết lập phương án cơ cấu, thể hiện mối quan hệ thống nhất giữa các khu chức năng trong tổng thể quy hoạch, phân khu chức năng đất đai và các hạng mục công trình trong khu trung tâm.</li> <li>- Thiết lập quy hoạch chi tiết kiến trúc cảnh quan, tổ chức không gian chi tiết.</li> </ul>	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (24 tiết)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên hoàn thành bài thực hành được giao</li> </ul>	K4, K5, K6, K7

### IX. Đồ án

Đồ án là một phần bắt buộc của học phần. Thông tin về đồ án như sau:

#### 1. Lý do lựa chọn chủ đề/nội dung thực hiện đồ án

Quy hoạch chi tiết khu trung tâm cấp xã là một nội dung quan trọng của quy hoạch xây dựng nông thôn mới, và xây dựng cơ sở hạ tầng cùng các công trình công cộng cho xã, đáp ứng nhu cầu người dân.

#### 2. Mô tả chung về đồ án:

- Tên các chủ đề:
  - + Nhận nhiệm vụ thiết kế, nghiên cứu các khái niệm và thuật ngữ chuyên môn, tài liệu tham khảo
  - + Phân tích vị trí khu đất xây dựng. Tính toán sơ bộ các chỉ tiêu
  - + Đề xuất các ý tưởng và phương án cơ cấu
  - + Thiết lập quy hoạch chi tiết kiến trúc cảnh quan, tổ chức không gian
- Sản phẩm và yêu cầu đối với sản phẩm: thuyết minh, bảng số liệu, các bản vẽ thiết kế quy hoạch theo từng nội dung.

#### 3. Kết quả học tập mong đợi từ đồ án

- Kiến thức: Áp dụng những kiến thức về điểm dân cư nông thôn, cơ sở hạ tầng, khu trung tâm, nguyên lý quy hoạch khu trung tâm.
- Kỹ năng: Vận dụng phương pháp nghiên cứu và trình tự lập quy hoạch chi tiết khu trung tâm; Kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng xây dựng phương án
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động học tập, tích lũy kinh nghiệm; tích cực nghiên cứu cập nhật khoa học công nghệ mới và luôn luôn có ý thức học tập

#### 4. Tổ chức thực hiện đồ án:

- Số lượng sinh viên/nhóm: 20 – 25 sinh viên/nhóm; sản phẩm từng cá nhân
- Thời gian thực hiện: 3 tuần và được chia làm các giai đoạn:
  - + Giai đoạn 1: tìm hiểu nhiệm vụ, phân tích đánh giá hiện trạng và lập sơ đồ cơ cấu quy hoạch

- + Giai đoạn 2: thiết kế quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã
- + Giai đoạn 3: hoàn thiện báo cáo (phần thuyết minh quy hoạch + các bản vẽ quy hoạch)
- Địa điểm thực hiện đồ án: phòng thực hành

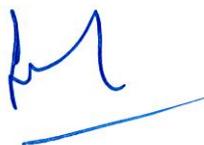
**5. Rubric đánh giá thực hiện đồ án:**

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5-10 điểm)	Khá (6,5-8,4 điểm)	Trung bình (4,0-6,4 điểm)	Kém (0-3,9 điểm)
Hình thức	20	Hình thức rõ ràng (a), trình bày sạch đẹp (b), đầy đủ thông tin (c)	Đạt 2/3 nội dung (a), (b), (c)	Đạt 1/3 nội dung (a), (b), (c)	Không đạt cả 3 nội dung (a), (b), (c)
Cấu trúc	20	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung	60	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu bài thực hành	Đáp ứng tương đối đầy đủ các yêu cầu bài thực hành	Đáp ứng các yêu cầu bài thực hành	Không đáp ứng các yêu cầu bài thực hành

**X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần**

- Phòng học, thực hành: Phòng học và phòng thực sạch sẽ, đủ chỗ cho sinh viên. Phòng thực hành có 25 bàn cho 01 nhóm sinh viên thực tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chỉ, loa, mic
- E- learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams...), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không dễ xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.
- Các phương tiện khác: Không

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**PGS.TS. Đỗ Văn Nhạ**

**KT. TRƯỞNG KHOA  
PHÓ TRƯỞNG KHOA**



**PGS.TS. TRẦN QUỐC VINH**

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2023

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**



**TS. Quyền Thị Lan Phương**

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**GS.TS. PHẠM VĂN CƯỜNG**

**PHỤ LỤC**  
**THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Quyền Thị Lan Phương	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên & Môi trường, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 04.8768215
Email: qtlphuong@vnua.edu.vn	Trang web: <a href="https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quy-hoach-dat-dai">https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quy-hoach-dat-dai</a>
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email	

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: Đỗ Văn Nhạ	Học hàm, học vị: PGS. TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên & Môi trường, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 04.8768215
Email: dovannha@vnua.edu.vn	Trang web: <a href="https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quy-hoach-dat-dai">https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quy-hoach-dat-dai</a>
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email	

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: Nguyễn Quang Học	Học hàm, học vị: PGS. TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên & Môi trường, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 04.8768215
Email: nqhoc@vnua.edu.vn	Trang web: <a href="https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quy-hoach-dat-dai">https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quy-hoach-dat-dai</a>
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email	

**Các lần cải tiến (đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện):**

- Lần 1: 7/ 2018

CTĐT được xây dựng mới với 3 mục tiêu và 12 CDR, 130 tín chỉ phân bổ trong 8 học kỳ.  
CTĐT nâng từ 120 tín chỉ lên 130 tín chỉ.

- Lần 2: 7/ 2019

Rà soát cải tiến học phần, cập nhật nội dung, phương pháp dạy và học.

Bổ sung phương pháp dạy học E-learning.

Nâng 1 tín chỉ cho nhóm ngành LLCT&XH chuyển từ 4 học phần (10TC) lên 5 học phần (11TC).

- Lần 3: 7/ 2020

Bổ sung phương pháp dạy và đánh giá online qua MS-Teams.

Bổ sung hướng dẫn thực hành online.

CTĐT ngành QLDD chỉ còn 2 chuyên ngành do chuyên ngành QLBS nâng lên thành ngành.

- Lần 4: 7/ 2021

Sắp xếp tiến trình đào tạo, cập nhật một số nội dung, tài liệu học tập.

- Lần 5: 7/2022:

Sắp xếp tiến trình đào tạo, cập nhật một số nội dung, tài liệu học tập.

- Lần 6: 2023:

Cập nhật chuẩn đầu ra, chi báo.

Thay đổi nội dung và điều chỉnh mã, tên học phần cho phù hợp với thực tiễn;

Thay đổi phương pháp giảng dạy học phần.